



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

EXIT VISA # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE PHUOC KHUONG
Last Middle First

Current Address: 27 Phan-van-Tu - P2 - Q5 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 03-08-1943 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Major -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-01-75 To 10-20-1983
Years: 08 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>BUI THANH SU</u>	_____
<u>1111 123456789 -</u>	_____
<u>Concord CA 94518</u>	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Edmonton. March 5. 1990.

Hình gửi Bà Chủ tịch.

Hội Gra.Đình Bù-nhan-Chính-Trị-Việt-Nam

Chưa Bà:

Cô tên Lê-quang-Chay sinh năm 1918 (72+) sinh tại Việt Nam
hiện cư trú tại Alberta T5H

3A4-Canada. (trả chi không thay đổi đến cuối năm 1992)

Cô xin gửi 2 bản mẫu đơn về lý lịch của con hai tên là
Lê-phước Khương đã ra hai tù cộng sản rồi, còn kẹt lại ở Việt Nam
đề xin Hội Gra.Đình Bù-nhan-Chính-Trị-Việt-Nam can thiệp được
ra đi theo chương trình O.D.P đến Hoa Kỳ.

17. Nguyên nhân = năm 1987 Hội Đoàn Không Quân V.N tại Mỹ
có can thiệp xin bảo lãnh theo chương trình O.D.P. Hồ sơ số 12/229
Người bảo hộ là ông Bùi Thanh Sử hiện nay còn cư ngụ tại
Đà Chi, Concord, C.A 9H518 Phone (415)

(1) Ông Bùi Thanh-Sử cấp bức Thiếu Tả Không Quân
Q.L.V.N.C.H. là chiến hữu với Lê-phước-Khương khi còn chiến đấu
chống cộng sản ở quê hương, Ông qua Mỹ năm 1975.

27. Cơ quan O.D.P Mỹ từ chối không nhận với lý do = Lê-phước-
Khương có cha mẹ ở Canada thì cha mẹ bảo lãnh.
Nhưng hàng cảnh của FBI ở Canada không có tiêu chuẩn bảo-
lãnh, bởi điều kiện của luật của Tài Canada là = Người tuộc
đúng bảo lãnh thân nhân ở Việt Nam phải có cơ sở, lương
phải là 12.500 dollars một năm mới được cấp giấy cho bảo
lãnh một người, đó là nỗi khổ khăn của tôi không lãnh được
con. Bởi tôi qua đến Canada năm 1986 tôi đã 68 tuổi
đi xin việc không có cơ sở nào thuê nhân sự!

Điều hy vọng duy nhất còn lại, đó là tôi chỉ còn nhờ Hội
Gra.Đình Bù-nhan-Chính-Trị-Việt-Nam tại Hoa Kỳ can thiệp

Vậy tôi xin Bà Chủ tịch và Hội giúp đỡ.

Xin Hội nhận nơi đây lòng Thành kính và biết ơn của tôi,
Đình.

Phan Văn

(1) tôi ở biết nên gửi tên người bảo hộ vào đơn hay không. Nếu cần nhờ Hội
giới thiệu và giúp đỡ, vì cha con tôi ở biết tôi hai ra sao!

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ PHUỘC KHUÔNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 03 - 08 - 1943
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male X (Nam) : NAM Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single X (Doc than) : Độc thân Married (Co lap gia dinh) : _____
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 27 PHAN VĂN TRÍ PHƯỜNG 02 - QUẬN 05
(Dia chi tai Viet-Nam) THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SOUTHERN VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes X (Co) CÓ No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 01-05-1975 To (Den) : 20-10-1983

PLACE OF RE-EDUCATION : HOANG LIEN SON AHSNT, NGHỆ TINH CTG - THUẬN Z30D/K2
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : PHI CÔNG TRƯỜNG DÂN SỰ + PHI CÔNG QUÂN SỰ

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : THIẾU TÁ KHÔNG QUÂN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : PHI ĐỘI TRƯỞNG Date (nam) : 1969

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 0
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 27. PHAN VĂN TRÍ,
PHƯỜNG 2, QUẬN 5 - T.P HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) : _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : LÊ PHUỘC KHUÔNG 27 PHAN VĂN TRÍ, PHƯỜNG 2, QUẬN 5

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) T.P HỒ CHÍ MINH - V. NAM

DATE : _____
Month (Thang) 02 Day (Ngay) 15 Year (Nam) 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ PHUỘC KHUÔNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 03 - 08 - 1943
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male X(Nam): NAM Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single X(Doc than): Độc thân Married (Co lap gia dinh): _____
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 27 PHAM VĂN TRÍ, PHƯỜNG 2 - QUẬN 5
(Dia chi tai Viet-Nam) TP. SÀI GÒN - SOUTHERN VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes X(Co) CÓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 01-05-1975 To (Den): 20-10-1983
PLACE OF RE-EDUCATION: HÒA MIỀN SÔNG HỒNG, NGHỆ AN - THUẬN ANH 230D/K2
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): PHI CÔNG TRƯỜNG DÂN SỰ + PHI CÔNG QUÂN SỰ
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THIẾU TÁ KHÔNG QUÂN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): PHI ĐỘI TRƯỞNG Date (nam): 1969
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 0
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 27. PHAM VĂN TRÍ,
PHƯỜNG 2, QUẬN 5 - TP. SÀI GÒN - VIỆT NAM.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: LÊ PHUỘC KHUÔNG 27 PHAM VĂN TRÍ, PHƯỜNG 2, QUẬN 5
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) TP. SÀI GÒN - VIỆT NAM
DATE: _____
Month (Thang) 02 Day (Ngay) 15 Year (Nam) 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi anh Thu.

Tôi là người bạn thân thiết tại Lê Phước
Khương còn kẹt lại VN. mong chị giúp
cho.

Xin thành thật cảm ơn chị rất
nhiều.

Kính chúc

Ngân - Hoàng
Houston.

TEL: (713)



Phở 75 RESTAURANT

Thơm ngon, chính cống phở Bắc
Khung cảnh lịch sử, trang nhã
Bãi đậu xe rộng rãi, an toàn

719 ANITA
HOUSTON, TEXAS 77006

Mở Cửa
8AM-9PM

LE QUANG THAY

EDMONTON, ALTA. T5H 3A4
CANADA

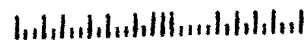
MAR 13 1990



TO: HỘI GIADINH TUNHAN CHINH TRI VIET-NA M

P.O BOX 5435 ARLINGTON VA. 22205 - 063

U . S . A



Card
Doc. Request; Form 1/6
Release Order
Computer
to "D"
ESP/Date
Membership; Letter